TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.

2/ Ông Nguyễn Văn Quản.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 216/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1010/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Điền D; giới tính: Nam; sinh năm: 1996; sinh tại: Tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Võ Thanh L, con bà Phan Thị Bích Ln; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. (có mặt)

Bị hại: Hộ kinh doanh Cơ sở Sản xuất và Kinh doanh MQ; địa chỉ: Tổ 62, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ hộ: Ông Phạm Trọng Q, sinh năm 2000.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Phạm Trọng Th, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 62, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phan Vũ Minh Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Trường A, sinh năm 1988; địa chỉ: quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Ái Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Điền D được tuyển dụng là công nhân của Hộ kinh doanh Cơ sở Sản xuất và Kinh doanh MQ (gọi tắt là Hộ kinh doanh MQ) tại địa chỉ Tổ 62, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, từ tháng 01/2021. Khi làm việc tại đây, D được Hộ kinh doanh MQ giao 01 chìa khóa cổng để tiện làm việc hàng ngày.

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 đến đầu tháng 07/2022, D nhiều lần trộm cắp cây keo vải của Hộ kinh doanh MQ bán tổng cộng 71 cây keo vải (không xác định được đặc điểm, chủng loại) cho Lê Trường A tại nhà quận Tân Phú được tổng số tiền 79.700.000 đồng. Tuy nhiên, D không nhớ chính xác ngày cụ thể và số lượng cây vải đã chiếm đoạt của từng lần trộm cắp tài sản. Đại diện của Hộ kinh doanh MQ cũng không nhớ đặc điểm, số lượng, chủng loại, không cung cấp được hóa đơn chứng từ của các cây keo vải bị chiếm đoạt.

Đến ngày 15/7/2022 thì D nghỉ việc. Khi nghỉ việc, D không trả lại chìa khóa cổng của Hộ kinh doanh MQ mà giữ lại nhằm mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản của Hộ kinh doanh MQ. Võ Điền D khai nhận điều khiển xe mô tô biển số 86B2-164.68 đến Hộ kinh doanh MQ thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/7/2022, D đến Hộ kinh doanh MQ tại địa chỉ trên trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải loại mã hàng C8505. Sau khi trộm cắp tài sản, D đến Hẻm 127, đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú bán cho Phan Vũ Minh Tr 01 bao chứa 02 cây keo vải với giá 3.200.000 đồng, D đã tiêu xài hết. Còn 01 bao chứa 02 cây keo vải còn lại, D cất giấu tại phòng trọ của D tại địa chỉ số 14/12, Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12.

Lần 2: Ngày 23/7/2022, D đến Hộ kinh doanh MQ tại địa chỉ trên trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải loại mã hàng C8505. Sau khi trộm cắp tài sản, D bán cho Tr 01 bao vải bên trong chứa 02 cây keo vải với giá 3.200.000 đồng. Còn 01 bao vải bên trong chứa 02 cây keo vải, D bán cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 3.200.000 đồng, D đã tiêu xài hết.

Lần 3: Ngày 26/7/2022, D đến Hộ kinh doanh MQ tại địa chỉ trên trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải loại mã hàng C8505 sau đó D đem về phòng trọ để cất giấu.

Lần 4: Ngày 27/7/2022, D đến Hộ kinh doanh MQ tại địa chỉ trên trộm cắp 03 bao vải chứa 06 cây keo vải loại mã hàng C8505. Sau khi trộm cắp tài sản D về lấy thêm 03 bao vải chứa 06 cây keo vải đã cất giấu ở nhà từ các lần trộm cắp trước để bán cho Tr với giá 19.200.000 đồng, D đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2023 và Công văn số 774/CV-TTHS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 12 kết luận: 09 bao vải bên trong chứa 18 cuộn keo vải (mã hàng: C8505, trọng lượng 20kg) có giá trị 50.544.000 đồng, 01 cuộn keo vải (mã hàng: C8505, trọng lượng 20kg) có giá là 2.808.000 đồng.

Lần 5: Ngày 28/7/2022, D đến Hộ kinh doanh MQ tại địa chỉ trên trộm cắp 03 bao vải chứa 06 cây keo vải loại mã hàng C8505 chưa kịp bán lấy tiền tiêu xài thì bị anh Phạm Trọng Th là nhân viên quản lý Hộ kinh doanh MQ qua kiểm tra camera phát hiện hành vi trộm cắp của D nên anh Th gọi điện yêu cầu D đem trả lại tài sản đã trộm cắp. Đến 06 giờ 00 phút cùng ngày, D mang trả lại 03 bao vải 06 cây keo vải đã trộm cắp trả lại cho Hộ kinh doanh MQ thì Th đến Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 12 kết luận: 03 bao vải bên trong chứa 06 cuộn keo vải (mã hàng: C8505, trọng lượng 17kg) có giá trị 16.848.000 đồng.

Khi mua keo vải của D, Lê Trường A và Phan Vũ Minh Tr đều không biết keo vải do D phạm tội mà có. Sau khi mua keo vải của D, A và Tr đã bán cho người khác (chưa rõ lai lịch).

Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 86B2-164.68, màu trắng xám, số khung RLCL44S10DY077599, số máy: 44S1-077604. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Ái Ng đứng tên chủ sở hữu. D trình bày mượn của chị Nguyễn Thị Ái Ng để làm phương tiện đi lại. Chị Ng trình bày cho D mượn để làm phương tiện đi lại, không biết D sử dụng để trộm cắp tài sản. Công an Quận 12 đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

+ 03 tấm ảnh kích thước 14x10cm; 04 tấm ảnh kích thước 06x04cm. Thu giữ của Võ Điền D. (Đã đính kèm hồ sơ vụ án)

+ 01 Giấy chứng nhận hộ kinh doanh, 01 Giấy ủy quyền của Phạm Trọng Q cho Phạm Trọng Th; 01 bảng đối chiếu công nợ ngày 31/01/2022; 01 hóa đơn

giá trị gia tăng số 0002142. Thu giữ của Phạm Trọng Th. (Đã đính kèm hồ sơ vụ án)

+ 01 USB màu bạc, hiệu DTSE9 loại 16GB. Thu giữ của Phạm Trọng Th. (Đã đính kèm hồ sơ vụ án)

+ 03 bao bên trong chứa 06 cuộn keo vải (vải cán keo). Thu giữ của Phạm Trọng Th. Công an Quận 12 đã trả lại cho bị hại theo quy định.

+ 01 ổ khóa màu vàng hiệu Viet-Tiep. Thu giữ của Phạm Trọng Th;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có số máy MI6H2LL/A, số seri FFMXD6ZKKPHF (đã qua sử dụng). Thu giữ của Võ Điền D.

+ 01 điện thoại di động hiệu hiệu Redmi K30, số Imei 1: 863111045810752, số Imei 2: 863111045810760 (đã qua sử dụng). Thu giữ của Võ Điền D.

+ 01 chìa khóa hiệu Viet-Tiep. Thu giữ của Võ Điền D.

Về phần dân sự: Người liên quan là Phan Vũ Minh Tr và Lê Trường A không yêu cầu D bồi thường. Anh Tr tự thỏa thuận bồi thường cho anh Th số tiền 20.000.000 đồng, anh A tự thỏa thuận bồi thường cho anh Th số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS-Q12 ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Võ Điền D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phan Vũ Minh Tr và Lê Trường A: Khi mua tài sản của D, Tr và A đều không biết tài sản do D phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của D trong thời gian từ tháng 6/2022 đến đầu tháng 7/2022: Do không xác định được đặc điểm, số lượng, chủng loại cuộn keo của các lần D chiếm đoạt, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt nên không có căn cứ để định giá tài sản.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.544.000 đồng đối với 18 cuộn keo vải bị mất, chưa thu hồi được sau khi bị cáo nghỉ việc. Đối với số cuộn vải bị cáo lấy trong thời gian còn làm việc thì chưa có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 ổ khóa màu vàng hiệu Viet-Tiep. Thu giữ của Phạm Trọng Th;

01 chìa khóa hiệu Viet-Tiep. Thu giữ của Võ Điền D.

Trả lại cho bị cáo:

01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có số máy MI6H2LL/A, số seri FFMXD6ZKKPHF (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu hiệu Redmi K30, số Imei 1: 863111045810752, số Imei 2: 863111045810760 (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Võ Điền D được tuyển dụng là công nhân của Hộ kinh doanh Cơ sở Sản xuất và Kinh doanh MQ tại địa Tổ 62, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, từ tháng 01/2021. Khi làm việc tại đây, D được Hộ kinh doanh MQ giao 01 chìa khóa cổng để tiện làm việc hàng ngày. Đến ngày 15/7/2022 thì D nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc thì D đã lén lút đến kho thực hiện các lần chiếm đoạt tài sản cụ thể sau:

Lần 1: Ngày 20/7/2022, D trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải có giá trị 11.232.000 đồng.

Lần 2: Ngày 23/7/2022, D trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải có giá trị 11.232.000 đồng.

Lần 3: Ngày 26/7/2022, D trộm cắp 02 bao vải chứa 04 cây keo vải có giá trị 11.232.000 đồng.

Lần 4: Ngày 27/7/2022, D trộm cắp 03 bao vải chứa 06 cây keo vải có giá trị 16.848.000 đồng.

Lần 5: Ngày 28/7/2022, D trộm cắp 03 bao vải chứa 06 cây keo vải có giá trị 16.848.000 đồng.

Võ Điền D đã thực hiện 05 lần phạm tội với tổng giá trị tài sản là 67.392.000 đồng. Hành vi của bị cáo là mang tính chất chuyên nghiệp.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của D trong thời gian từ tháng 6/2022 đến đầu tháng 7/2022. Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đề nghị điều tra làm rõ. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm không đủ căn cứ để xử lý. Do đó, Tòa án không có cơ sở giải quyết.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.544.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 50.544.000 đồng, bồi thường hết toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 ổ khóa màu vàng hiệu Viet-Tiep, thu giữ của Phạm Trọng Th; 01 chìa khóa hiệu Viet-Tiep, thu giữ của Võ Điền D – là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có số máy MI6H2LL/A, số seri FFMXD6ZKKPHF (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu hiệu Redmi K30, số Imei 1: 863111045810752, số Imei 2: 863111045810760 (đã qua sử dụng), thu giữ của Võ Điền D – không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

[6] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bồi thường 50.544.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm phải nộp là 2.527.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Điền D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Điền D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Võ Điền D bồi thường cho ông Phạm Trọng Q – Chủ hộ Hộ kinh doanh Cơ sở Sản xuất và Kinh doanh MQ số tiền 50.544.000 (năm mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng. Bồi thường toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày cho ông Phạm Trọng Q – Chủ hộ Hộ kinh doanh Cơ sở Sản xuất và Kinh doanh MQ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo Võ Điền D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ổ khóa màu vàng hiệu Viet-Tiep; 01 chìa khóa hiệu Viet-Tiep.

Trả cho bị cáo Võ Điền D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có số máy MI6H2LL/A, số seri FFMXD6ZKKPHF (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Redmi K30, số Imei 1: 863111045810752, số Imei 2: 863111045810760 (đã qua sử dụng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 41/QĐ-VKS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 2.527.200 (hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (1)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp